**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I KHỐI 8 NĂM 2021-2022**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | | **Cộng** | |
| **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  | |
| **1. Thực hiện phép tính và rút gọn** | Sử dụng HĐT cơ bản để rút gọn biểu thức | Sử dụng phép cộng, phép trừ của phân thức đại số để rút gọn biểu thức |  |  |  | |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỷ lệ* | 1  1  10% | 1  1,5  15% |  |  | 2,5đ | |
| **2. Phân tích đa thức thành nhân tử** |  |  | Thực hiện phân tích đa thức thành nhân tử bằng phương pháp nhóm và dùng HĐT  Câu 2a,b |  |  | |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỷ lệ* |  |  | 2  2  2% |  | 2đ | |
| **3. Tìm x** |  |  | HS phân tích đa thức thành nhân tử rồi tìm x  Câu 3 |  |  | |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỷ lệ* |  |  | 1  1  10% |  | 1đ | |
| **4. Toán thực tế về đường trung bình** |  |  | Sử dụng tính chất đường trung bình để tính 1 cạnh không thể đo |  |  | |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỷ lệ* |  |  | 1  1,5  15% |  | 1,5đ | |
| **5.Hình học**  **(Các dạng đặc biệt của tứ giác)** |  | Vận dụng tính chất đường trung bình để chứng mình hình thang vuông  Câu 5a | Dấu hiệu nhận biết hcn, hình thoi |  |  | |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỷ lệ* |  | 1  1  10% | 2  2  20% |  | 3đ | |
| ***Tổng số điểm*** | **1**  **10%** | **2.5**  **25%** | **6.5**  **65%** |  | 10  100% | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 NĂM 2021-2022** |
| **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ** | **Môn: TOÁN 8** |
| **NGUYỄN VĂN LINH** | **Ngày:** |
| ***(Đề kiểm tra có 01 trang)*** | **Thời gian: 90 phút** |

**ĐỀ 1:**

**Câu 1: Thực hiện phép tính (2,5 điểm)**

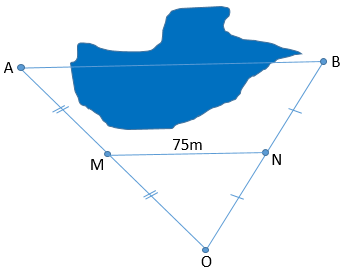
|  |  |
| --- | --- |
| a) | b) |

**Câu 2: Phân tích đa thức thành nhân tử (2 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| a) | b) |

**Câu 3: Tìm x (1 điểm)**



**Câu 4: ( 1,5 điểm)**

Giữa hai địa điểm A và B là một hồ nước sâu (hình vẽ). Biết M, N lần lượt là trung điểm của OA và OB, MN bằng 75m. Hỏi hai địa điểm A và B cách nhau bao nhiêu mét?

**Câu 5: (3 điểm)**

Cho tam giác ABC vuông tại A (AB < AC). Gọi M; N lần lượt là trung điểm của AB và BC.

a) Chứng minh: tứ giác AMNC là hình thang vuông.

b) Gọi K là điểm đối xứng với A qua N. Chứng minh: tứ giác ABKC là hình chữ nhật

c) Trên tia NG song song với AB ( G thuộc AC), lấy điểm S sao cho NG = SG. Chứng minh: ANCS là hình thoi.

.............HẾT.................

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 NĂM 2021-2022** |
| **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ** | **Môn: TOÁN 8** |
| **NGUYỄN VĂN LINH** | **Ngày:** |
| ***(Đề kiểm tra có 01 trang)*** | **Thời gian: 90 phút** |

**ĐỀ 2**

**Câu 1:** Thực hiện phép tính và rút gọn: (2,5 điểm)

**Câu 2**: Phân tích các đa thức sau thành nhân tử: (2 điểm)

1. 
2. 

**Câu 3:** Tìm x: (1 điểm)



**Câu 4:** (1,5 điểm) Bác Nam muốn tính khoảng giữa hai địa điểm M và N nhưng vì giữa chúng có chướng ngại vật nên bác Nam không biết nên đo như thế nào, bạn Bình con của bác Nam thấy thế liền giúp bác Nam bằng cách như sau (quan sát hình vẽ). Biết EF = 10m, hãy tính khoảng cách giữa hai địa điểm M và N.



**Câu 5:** (3 điểm) Cho ∆ABC vuông tại A (AB < AC), gọi E,F lần lượt là trung điểm AB, BC.

1. Chứng minh AEFC là hình thang vuông
2. Gọi M là điểm đối xứng với A qua F. Chứng minh ABMC là hình chữ nhật
3. Gọi N là điểm đối xứng với F qua E. Chứng minh ANBF là hình thoi

**-----------HẾT----------**

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐÁP ÁN ĐỀ 1** | | |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 |  | 0.5  0.5 |
|  | 0.25  0.25  0.5  0.25  0.25 |
| 2 |  | 0.5  0.5 |
|  | 0.25  0.5  0.25 |
| 3 |  | 0.25  0.25  0.25x2 |
| 4 | Khoảng cách hai điểm A và B là 150 mét. | 1đ |
| 5 | ***Học sinh vẽ hình sai GV không chấm***  G |  |
| a)   * HS chứng minh MN là đường trung bình * HS nêu yếu tố góc vuông, có giải thích * HS kết luận | 0.5  0.25  0.25 |
| b)   * HS chứng minh tứ giác ABKC là hình bình hành * HS nêu yếu tố góc vuông và kết luận hình chứ nhật | 0.75  0.25 |
| c)   * HS chứng minh tứ giác ANCS là hình bình hành * HS nêu thêm 1 yếu tố để chứng minh hình bình hành ANCS là hình thoi (vd: hai cạnh bên bằng nhau hoặc hai đường chéo vuông góc,..) * HS kết luận. | 0.5  0.25  0.25 |

**Học sinh có cách giải khác, GV vận dụng thang điểm để chấm**

**ĐÁP ÁN ĐỀ 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1** |  | 0,5-0,5  0,25  0,5  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 2** |  | 0,5 đ  0,5 đ  0,5  0,5 |
| **Câu 3** | x -4 = 0 hay x + 2 = 0  x = 4 hay x = -2 | 0,25  0,25  0,25 – 0,25 |
| **Câu 4** | Xét ∆AMN có:  .) E là trung điểm AM (gt)  .) F là trung điểm AN (gt)  nên EF là đường trung bình của ∆AMN   * EF //MN và EF=MN:2   Thay 10 = MN:2   * MN = 10.2 = 20   Vậy khoảng cách giữa hai địa điểm M và N là 20 m | 0,5  0,25  0,25 |
| **Câu 5** | 1. Xét ∆ABC vuông tại A   Ta có: .) E là trung điểm AB (gt)  .) F là trung điểm BC (gt)  nên EF là đường trung bình của ∆ABC   * EF // AC * Tứ giác AEFC là hình thang   mà góc A = 90o (∆ABC vuông tại A)  Vậy tứ giác AEFC là hình thang vuông | 0,5  0,5 |
| 1. Xét tứ giác ABMC có:   .) F là trung điểm BC (gt)  .) F là trung điểm AM (M đối xứng với A qua F)  nên tứ giác ABMC là hình bình hành  mà góc A = 90o (∆ABC vuông tại A)  Vậy tứ giác ABMC là hình chữ nhật | 0,5  0,25  0,25 |
| 1. Ta có ABMC là hình chữ nhật có 2 đường chéo cắt nhau tại F (cmt)  * FB = FA   Xét tứ giác ANBF có:  .) E là trung điểm AB (gt)  .) E là trung điểm FN (N đối xứng với F qua E)  nên tứ giác ANBF là hình bình hành  mà FB = FA (cmt)  Vậy tứ giác ANBF là hình thoi | 0,25  0,25  0,25  0,25 |